

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 62/SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số mặt
hàng thiết yếu sáng ngày 14/02/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 07/11/2017 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu bình ổn thị trường cuối năm 2017 và dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả sáng ngày 14/02/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phước Lâm	
			Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02	Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02	Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02	Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	12	0	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	0	18	0	18	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	90	+10	70	0	60	0	60	0
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	80	+10	70	0	60	0	55	0
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	85	+10	60	0	60	0	60	+5
7	Thịt bò phôiê	1.000 đ/kg	300	+20	260	+10	280	0	280	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	260	0	220	+10	250	0	250	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	55	0	50	0	55	0
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	75	0	55	0	70	0
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	60	+5	60	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	60	+5	55	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	70	0	130	0	80	0
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	220	0	200	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	31	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto (450g)	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	28	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	165	0	150	0	250	0
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	150	0	220	0	200	0

20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	12	+2	12	0	9	+2
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	30	0	18	0	20	0	15	0
22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	13	0
23	Bí xanh	1.000 đ/kg	20	0	20	0	17	0	15	0
24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	32	0	35	0	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	24	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	32	+5	28	0	30	+2
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0
28	Hạt dưa lớn	1.000 đ/kg	130	0	120	0	120	0	120	0
29	Mứt bí	1.000 đ/kg	70	0	50	0	60	0	60	0
30	Mứt dừa	1.000 đ/kg	150	0	70	0	120	0	100	0
31	Mứt hạt sen	1.000 đ/kg	120	0	100	0	120	0	100	0
32	Dưa hấu dài (trên, dưới 4kg/quả)	1.000 đ/kg	15	0	15	0	12	0	8	0
33	Dưa hấu tròn (trên, dưới 7kg/quả)	1.000 đ/kg	20	0	-	-	-	-	7	-
34	Bia 333	1.000 đ/thùng	230	0	230	0	230	0	230	0
35	Bia Tiger	1.000 đ/thùng	332	0	310	0	320	0	320	0
36	Bia Heineken	1.000 đ/thùng	380	0	380	0	380	0	400	0
37	Nước ngọt Cocacola	1.000 đ/thùng	182	0	180	0	185	0	190	0
38	Bưởi đường	1.000 đ/chục 1.000 đ/kg*	900	0	-	-	2.000	0	50	0
39	Bưởi Năm roi	1.000 đ/chục	-	-	-	-	1.500	0	-	-
40	Hoa Huệ Đà Lạt	1.000 đ/chục	120	-30	60	10	180	40	80	+10
41	Hoa Cúc	1.000 đ/chục	60	-20	50	5	90	20	50	0

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng		ĐVT	Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95	đ/lít	20.380	0
		Xăng sinh học E5		18.670	0
		Dầu DO 0,05S		15.950	0
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)		đ/bình	330.000	0
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)		ngàn đ/kg	6	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)	ngàn đ/kg	31,5	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Sáng ngày 14/02	Tăng, giảm so với chiều ngày 13/02
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	64	0
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Thị trường hàng hóa sáng ngày 14/02/2018 (29/12 Âm lịch) tăng so với chiều ngày 13/02/2018. Tại các huyện, sức mua tăng 1,5 – 2 lần so với chiều ngày 13/02/2018, riêng tại chợ Biên Hòa, sức mua tăng gấp ba lần. Nguyên nhân tăng do công nhân, viên chức các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp chính thức được nghỉ Tết Nguyên đán, nên tập trung mua sắm để chuẩn bị đón Tết, về quê.

Sức mua một số mặt hàng thiết yếu trong tiêu dùng của người dân như rau, củ, thịt heo, trái cây, bánh mứt tăng so với chiều ngày 13/02/2018, giá bán cũng biến động tăng nhẹ so với chiều ngày 13/02/2018 do nguồn cung khá dồi dào, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cho người dân nên sẽ khó có sự đột biến tăng lớn về giá đối với những mặt hàng trên.

Một số siêu thị tiếp tục thực hiện các chương trình khuyến mại, siêu khuyến mại nhằm thu hút khách hàng đến tham quan, mua sắm hàng hóa với giá cả phù hợp trong những ngày cuối cùng của năm 2017.

Giá các mặt hàng thiết yếu tại các chợ trong sáng ngày 14/02/2018 tăng nhẹ, cụ thể:

- Tại chợ Biên Hòa một số mặt hàng như thịt heo nạc, đùi, ba rọi đều tăng 10.000đ/kg, thịt bò phi lê tăng 20.000đ/kg, hoa huệ Đà Lạt giảm 30.000đ/chục, hoa cúc giảm 20.000đ.

- Tại chợ Long Khánh, thịt bò phi lê, bắp tăng 10.000đ/kg; cá lóc, cá điêu hồng tăng 5.000đ/kg, bắp cải tăng 2.000đ/kg, trứng vịt tăng 5.000đ/chục; hoa huệ Đà Lạt tăng 10.000đ/chục, hoa cúc tăng 5.000đ/chục.

- Tại chợ Long Thành, giá bán các mặt hàng thiết yếu tương đối ổn định, riêng mặt hàng hoa có biến động khá cao như hoa huệ Đà Lạt tăng 40.000đ/chục, hoa cúc tăng 20.000đ/chục.

- Tại chợ Phương Lâm, giá bán thịt heo ba rọi tăng 5.000đ/kg, bắp cải tăng 2.000đ/kg, trứng vịt tăng 2.000đ/chục, hoa huệ Đà Lạt tăng 10.000đ/chục.

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng sáng ngày 14/02/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- <BaoGia/Sáng 14/02/2018>

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Ngọc Diệu